

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Câu 1 (3,5 điểm) :

a) Điền vào bảng dưới đây những nhận xét:

Ngày, tháng	Nửa cầu ngả về phía Mặt Trời	Mặt Trời chiếu thẳng góc vào đường nào trên Trái Đất	Các mùa ở hai nửa cầu	
			Nửa cầu Bắc	Nửa cầu Nam
22 - 6				
22 - 12				

b) Từ nhận xét trên, hãy giải thích nguyên nhân sinh ra các mùa trên Trái Đất .

Câu 2 (4,5 điểm) :

Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy so sánh những đặc điểm chính của ba miền tự nhiên nước ta theo nội dung dưới đây:

Miền	Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ	Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ	Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ
Yếu tố			
Địa hình			
Khí hậu			
Tài nguyên khoáng sản			

Câu 3 (4 điểm) :

Cho biết sản xuất công nghiệp hiện nay của vùng Đông Nam Bộ ? Vì sao Đông Nam Bộ là vùng có sức hút mạnh nhất cả nước về nguồn đầu tư nước ngoài?

Câu 4(4 điểm):

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy phân tích các nguồn tài nguyên để phát triển ngành du lịch nước ta.

Câu 5(4 điểm):

Cho bảng số liệu: Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) phân theo khu vực kinh tế của nước ta (đơn vị : %)

Năm	1990	1995	2000	2005
Tổng số	100,0	100,0	100,0	100,0
Nông, lâm, ngư nghiệp	38,7	27,2	24,5	21,0
Công nghiệp- xây dựng	22,7	28,8	36,7	41,0
Dịch vụ	38,6	44,0	38,8	38,0

a) Vẽ biểu đồ miền thể hiện cơ cấu GDP của nước ta thời kì 1990-2005 ?

b) Nhận xét và giải thích sự thay đổi tỉ trọng của các khu vực kinh tế nước ta thời kì 1990-2005?

HẾT

Họ và tên thí sinh:..... Chữ ký giám thị số1:.....
Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHÍNH THỨC

MÔN THI: ĐỊA LÝ

(Bản hướng dẫn chấm gồm: 3 trang)

Câu 1 (3,5 điểm) :

a) *Những nhận xét (2đ):*

Ngày, tháng	Nửa cầu ngả về phía Mặt Trời	Mặt Trời chiếu thẳng góc vào đường nào trên Trái Đất	Các mùa ở hai nửa cầu	
			Nửa cầu Bắc	Nửa cầu Nam
22 - 6	Nửa cầu Bắc	Chí tuyến Bắc	Mùa nóng	Mùa lạnh
22 - 12	Nửa cầu Nam	Chí tuyến Nam	Mùa lạnh	Mùa nóng

* *Mỗi ý trong mỗi ô cho 0,25 đ*

b) *Giải thích nguyên nhân (1,5đ):*

- Do Trái Đất hình khối cầu. (0,5đ)
- Trục Trái Đất nghiêng và không đổi hướng khi chuyển động trên quỹ đạo quanh Mặt Trời. (1đ)

Câu 2 (4,5 điểm) :

So sánh những đặc điểm chính của ba miền tự nhiên nước ta :

Yếu tố	Miền	Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ	Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ	Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ
Địa hình		Đồi núi thấp, hướng cánh cung, đồng bằng sông Hồng có nhiều ô trũng	Nhiều núi cao và thung lũng sâu nhất nước ta, hướng tây bắc- đông nam	Núi và cao nguyên xếp tầng ở Nam Trung Bộ, đồng bằng Nam Bộ rộng lớn và bằng phẳng
Khí hậu		Tính nhiệt đới bị giảm sút mạnh, có mùa đông lạnh nhất cả nước.	Mùa đông ngắn, mùa hè nóng khô do tác động của địa hình núi cao.	Nóng quanh năm với mùa mưa không đồng nhất và mùa khô gay gắt.
Tài nguyên khoáng sản		Than đá, thiếc, apatít..	Sắt, crômít, titan, đất hiếm....	Dầu, khí, bô xít, than bùn....

* *Những ý trong mỗi ô cho 0,5đ*

Câu 3 (4 điểm) :

a) *Sản xuất công nghiệp hiện nay của vùng Đông Nam Bộ (2 đ):*

- Khu vực công nghiệp-xây dựng tăng trưởng nhanh, chiếm tỉ trọng lớn nhất trong GDP của vùng (0,5đ)
- Cơ cấu sản xuất cân đối, bao gồm công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ và chế biến lương thực, thực phẩm. (0,5đ)

- Một số ngành công nghiệp hiện đại đã hình thành và đang trên đà phát triển như dầu khí, điện tử, công nghệ cao. (0, 5đ)
- Các trung tâm công nghiệp lớn nhất của vùng là TP Hồ Chí Minh, Biên Hoà, Vũng Tàu. (0, 5đ)

b) Đông Nam Bộ là vùng có sức hút mạnh nhất cả nước về nguồn đầu tư nước ngoài là vì (2đ):

- Vùng có vị trí địa lí rất thuận lợi và hấp dẫn. (0, 5đ)
- Điều kiện tự nhiên tốt và một số nguồn tài nguyên thiên nhiên có giá trị cao. (0, 5đ)
- Điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi, lực lượng lao động dồi dào, chuyên môn cao, có vốn kĩ thuật (0, 5đ)
- Cơ sở hạ tầng tương đối hoàn thiện, kinh tế năng động, chính sách thông thoáng..... (0, 5đ)

Câu 4(4 điểm):

a) Tài nguyên du lịch tự nhiên (2,25 đ):

- Nhiều phong cảnh kỳ thú (vịnh Hạ Long, động Phong Nha...), bãi tắm đẹp (Đồ Sơn, Vũng Tàu...) (0,75đ)
- Khí hậu tốt, đa dạng cho du lịch bốn mùa.... (0, 5đ)
- Hệ thống sông hồ hùng vĩ (Sông Đà, hồ Ba Bể) (0, 5đ)
- Vườn quốc gia và các khu bảo tồn thiên nhiên quý hiếm (Cúc Phương, Cát Tiên, Bạch Mã ...) (0, 5đ)

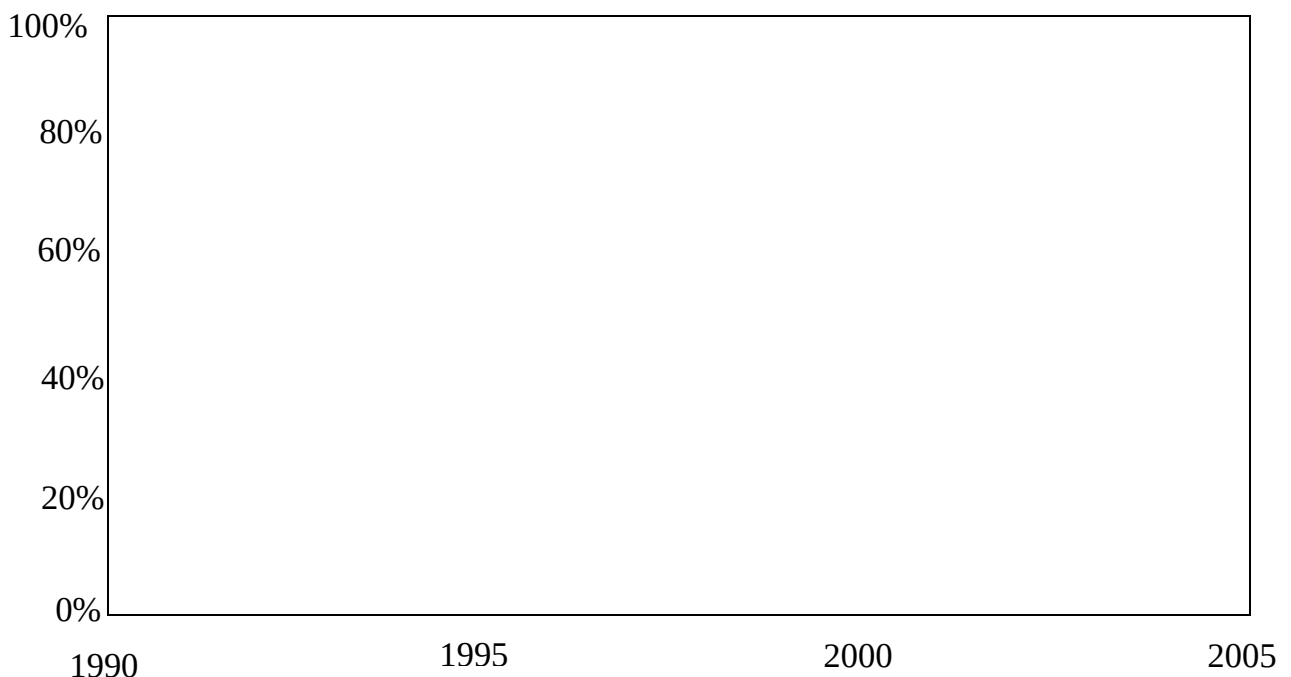
b) Tài nguyên du lịch nhân văn (1,75 đ) :

- Các di tích văn hóa – lịch sử (Cố đô : Hoa Lư, Huế ; di tích lịch sử : Điện Biên, Bắc Pó....) (0,75đ)
- Các lễ hội đặc sắc (Chùa Hương, Đền Hùng, núi Sam...) (0, 5đ)
- Văn hoá dân gian, làng nghề truyền thống độc đáo ... (0, 5đ)

Câu 5(4 điểm):

a) Vẽ biểu đồ (2 đ) :

- Yêu cầu : Lấy tỉ lệ % chính xác ở trục đứng, khoảng cách đều các năm ở trục ngang, nổi khu vực kinh tế cho 0,5đ. (1,5đ)
- Có chú giải, tên biểu đồ (0,5đ)



Biểu đồ cơ cấu GDP của nước ta thời kỳ 1990 – 2005

Chú dẫn : ☐ Nông, lâm, ngư nghiệp. ☐ Công nghiệp-xây dựng. ☐ Dịch vụ.

b) Nhận xét và giải thích (2đ) :

* Nhận xét :

- Tỷ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp giảm mạnh từ 38,7% (1990) xuống 21% (2005). (0,5 đ)
- Tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng tăng nhanh 22,7% (1990) lên 41% (2005). (0, 5đ)
- Khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng khá cao nhưng chưa ổn định. (0,5 đ)

* Giải thích:

Sự tăng, giảm tỷ trọng trong các khu vực kinh tế thời kỳ 1990 – 2005 là phù hợp với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá của nước ta và xu thế phát triển chung của thế giới. (0, 5 đ)

HẾT